

Bản án số: 74/2024/DS-ST  
Ngày 10-9-2024  
“V/v tranh chấp về hợp đồng  
tín dụng.”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Minh Hằng và bà Trần Thị Mộng Lành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện A, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:145/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:108/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP L (Tên gọi cũ: Ngân hàng TMCP B). (Sau đây gọi là Ngân hàng).

Địa chỉ: LPB T T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP L – chi nhánh K. (Theo văn bản ủy quyền số 1056/2023/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2023).

Địa chỉ: Số C L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phù Văn P, sinh năm 1985. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. (Theo văn bản ủy quyền số 583/2024/QĐ-KG ngày 24/6/2024). (Có mặt)

Địa chỉ: Số C L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Phan Hoàng N, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:*

Ngày 27/7/2016 anh Phan Hoàng N và Ngân hàng B – Chi nhánh K nay là Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K có ký kết với nhau Hợp đồng tín dụng số 15/260716/04/870, theo đó có nội dung số tiền vay gốc là 118.000.000 đồng, dư nợ đến ngày 29/9/2020 là 43.520.000 đồng, hình thức vay từng lần, mục đích vay vốn cho tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, ngày đến hạn 27/7/2021 lãi suất ban đầu 12.5%, kỳ hạn trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 15, gồm 60 kỳ trả nợ, 59 kỳ đầu trả 1.960.000 đồng, kỳ cuối trả 2.360.000 đồng, kỳ đầu trả vào ngày 15/8/2016, trả lãi cùng kỳ trả gốc tính theo dư nợ thực tế, hình thức vay là tín chấp.

Tổng số nợ gốc và tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn phải trả đến ngày 29/9/2020 là 50.299.623đ (Năm mươi triệu hai trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng). Anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 15/260716/04/870 ngày 27/7/2016 tại Điều 04 và Điều 07 của hợp đồng đã ký, đồng thời không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP L yêu cầu chấm dứt hợp đồng vay tín dụng số 15/260716/04/870 ngày 27/7/2016 với anh Phan Hoàng N và yêu cầu anh N trả số tiền vay còn nợ tính đến ngày 10/9/2024 là 80.600.901 đồng. Trong đó tiền gốc là 42.520.000đ, tiền lãi trong hạn là 5.342.233đ, tiền lãi quá hạn là 32.738.668đ đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày trả xong nợ.

Bị đơn anh Phan Hoàng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai, cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Anh Phan Hoàng N vắng mặt nên không có ý kiến yêu cầu gì.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Chấm dứt hợp đồng tín dụng ký vào ngày 37/7/2016 với anh Phan Hoàng N, yêu cầu anh N trả số tiền vay còn nợ tính đến ngày 10/9/2024 là 80.600.901đ. Trong đó tiền gốc là 42.520.000đ, tiền lãi trong hạn là 5.342.233đ, tiền lãi quá hạn là 32.738.668đ và tiếp tục tính lãi trong hạn là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện A nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện A theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K khởi kiện yêu cầu anh N trả số tiền vay tín dụng còn nợ nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh N đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh K, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng 15/260716/04/870 ngày 27/7/2016 được ký kết trên tinh thần tự nguyện, được lập thành văn bản, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp. Kể từ thời điểm hợp đồng được xác lập các bên có trách nhiệm thực hiện những nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy:

Vào ngày 27/7/2016 Ngân hàng B – Chi nhánh K (nay là Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh K) đã thực hiện giải ngân cho anh Phan Hoàng N vay số tiền

118.000.000 đồng, dư nợ đến ngày 29/9/2020 là 43.520.000 đồng, hình thức vay từng lần, mục đích vay vốn cho tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, ngày đến hạn 27/7/2021 lãi suất ban đầu 12.5%, kỳ hạn trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 15, gồm 60 kỳ trả nợ, 59 kỳ đầu trả 1.960.000 đồng, kỳ cuối trả 2.360.000 đồng, kỳ đầu trả vào ngày 15/8/2016, trả lãi cùng kỳ trả gốc tính theo dư nợ thực tế, hình thức vay là tín chấp.

Khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 15/260716/04/870 ngày 27/7/2016 tại Điều 04 và Điều 07 của hợp đồng đã ký, đồng thời không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP L yêu cầu chấm dứt hợp đồng vay tín dụng số 15/260716/04/870 ngày 27/7/2016 với anh Phan Văn N1 và yêu cầu anh N1 trả số tiền vay còn nợ tính đến ngày 10/9/2024 là 80.600.901 đồng. Trong đó tiền gốc là 42.520.000đ, tiền lãi trong hạn là 5.342.233đ, tiền lãi quá hạn là 32.738.668đ và đồng thời trả lãi phát sinh thêm kể từ ngày 10/9/2024 cho đến ngày trả hết nợ là có căn cứ chấp nhận.

Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Các điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP L là có căn cứ và cần buộc anh Phan Hoàng N phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 10/9/2024 là 80.600.901đ (T1 mười triệu sáu trăm nghìn chín trăm lẻ một đồng), trong đó tiền gốc là 42.520.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.342.233 đồng, tiền lãi quá hạn là 32.738.668 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày trả xong nợ. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP L không yêu cầu tính lãi chậm trả nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí của vụ án:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 227, Điều 244 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 280, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự

2015; Các điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP L (Tên gọi cũ là Ngân hàng TMCP B).

Buộc anh Phan Hoàng N phải trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền tính đến ngày 10/9/2024 là: 80.600.901đồng (Tám mươi triệu sáu trăm nghìn chín trăm lẻ một đồng). Trong đó nợ gốc là 42.520.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.342.233đồng, tiền lãi quá hạn là 32.738.668 đồng và đồng thời tiếp tục phải trả lãi phát sinh từ ngày 10/9/2024 theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng 15/260716/04/870 ngày 27/7/2016 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc anh Phan Hoàng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 80.600.901đ x 5% = 4.030.045đ, làm tròn thành 4.030.000đ (Bốn triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.257.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006993 ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2024). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký tên và đóng dấu**

**Thị Gấm**